

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI LAM PHƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT VÀ THƯƠNG MẠI LAM PHƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LAM PHUONG TRADING AND TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0107657937

3. Ngày thành lập: 08/12/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 4, ngõ 1, tổ 3 đường Điện Cơ, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0437524394

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chuẩn bị tài liệu; Sửa tài liệu hoặc hiệu đính; Đánh máy, sửa từ hoặc kỹ thuật chế bản điện tử; Viết thư hoặc tóm tắt; Photocopy; Nhân bản; Lên kế hoạch; Dịch vụ sửa từ; Dịch vụ copy tài liệu khác không kèm với in, như in offset, in nhanh, in kỹ thuật số.	8219
2.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
3.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
4.	In ấn	1811
5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
6.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
7.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
8.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
9.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
10.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933(Chính)
11.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
12.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
13.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662

14.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
15.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Tư vấn về nông học; Hoạt động môi giới thương mại; Tư vấn về môi trường; Tư vấn về công nghệ khác	7490
16.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
17.	Đúc sắt, thép	2431
18.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
19.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Cho thuê máy móc và thiết bị nông lâm nghiệp không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển; Cho thuê máy móc và thiết bị văn phòng không kèm người điều khiển;	7730
20.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
21.	Lập trình máy vi tính	6201
22.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : Thang máy, cầu thang tự động; Các loại cửa tự động, Hệ thống đèn chiếu sáng, Hệ thống hút bụi, Hệ thống âm thanh, Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
23.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
24.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
25.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
26.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
28.	Vận tải hành khách đường bộ khác Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh	4932

29.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường	4659
30.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
31.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
32.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
33.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
34.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
35.	Dịch vụ đóng gói	8292
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác, Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế, Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh, Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh, Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện, Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự, Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm, Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao,	4649
37.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
38.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
39.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
40.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
41.	Bốc xếp hàng hóa	5224
42.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
43.	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện Doanh nghiệp chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 800.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nữ*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 024178000059

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Chỗ ở hiện tại: Số 4 ngõ 1 tổ 3 đường Đức Thắng, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 03/09/1978

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 024178000059

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Chỗ ở hiện tại: Số 4 ngõ 1 tổ 3 đường Đức Thắng, Phường Đức Thắng, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội